



Trục nội dung 2: Công khai, minh bạch



Mục lục

Giới thiệu

Kết quả đo lường tổng thể

Danh sách hộ nghèo

Thu chi ngân sách cấp xã

Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất

Phụ lục bảng biểu

Công khai, minh bạch có nghĩa là biết được chính quyền đang làm gì, và biết lý do chính đáng cho những hành động của chính quyền.

Giới thiệu

Công khai, minh bạch, hay công khai và phổ biến thông tin là yếu tố rất quan trọng đối với sự phát triển của một đất nước, và là một trụ cột quan trọng của công tác quản trị, giúp cho người dân tiếp cận tốt hơn với những cơ quan hành chính nhà nước. Công khai, minh bạch có nghĩa là biết được chính quyền đang làm gì, và biết lý do chính đáng cho những hành động của chính quyền. Từ góc độ “cầu” sử dụng “cung về dịch vụ” của chính quyền, người dân đòi hỏi phải có thông tin đúng đắn và kịp thời để họ có thể tham gia vào quá trình hoạch định chính sách và đánh giá chính sách một cách thực chất và có chất lượng. Điều này cũng sẽ giúp cho bộ máy nhà nước đáp ứng tốt hơn với những đề xuất và ý kiến của người dân, phục vụ tốt hơn cho lợi ích của người dân sử dụng dịch vụ của nhà nước. Trong bối cảnh Việt Nam, minh bạch trong quản trị ở cấp cơ sở được thể hiện trong Pháp lệnh Thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn thông qua “quyền được biết”, bao gồm những quyết định mà chính quyền cấp xã/phường phải thông báo cho người dân. Những thông tin này thường bao gồm nghị quyết của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, các chính sách và công cụ pháp lý của nhà nước, các loại phí hành chính, thuế hay phí của chính phủ, số liệu tài chính hàng năm của xã/phường. Những thông tin này thường được trình bày dưới hình thức các bản phô-tô dán trên bảng tin bên ngoài trụ sở ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

Để đánh giá mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương, PAPI tìm hiểu ý kiến phản hồi của người dân về ba vấn đề liên quan tới việc công khai, thông tin về (i) danh sách hộ nghèo; (ii) thu chi ngân sách; và (iii) quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất ở cấp xã/phường. Những phát hiện nghiên cứu cho thấy mức độ công khai, minh bạch ở những vấn đề trên của 30 tỉnh/thành phố dựa vào kết quả khảo sát 5.568 người dân được chọn ngẫu nhiên.

Kết quả đo lường tổng thể

Biểu đồ 1 (trang 5) thể hiện kết quả tổng thể ở nội dung ‘Công khai, minh bạch’. Nó cho thấy giữa 30 tỉnh/thành phố được khảo sát không có khác biệt lớn do điểm số chỉ dao động trong khoảng 4,4 đến 6,3 điểm (trên thang điểm từ 1 đến 10). Thành Phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Thừa Thiên-Huế đứng đầu bảng, trong đó TP. Hồ Chí Minh có điểm cao hơn hẳn so với hai địa phương đứng sau. Các tỉnh ở cuối bảng là Đắk Lắk, Quảng Trị, Lai Châu và Kon Tum, đều là các tỉnh biên giới và miền núi. Tuy nhiên, giữa các vùng miền dường như không có xu hướng khác biệt rõ rệt. Các tỉnh miền núi phía Bắc (Lai Châu, Yên Bái, Điện Biên, Lạng Sơn) với điều kiện kinh tế xã hội tương đương như nhau lại có điểm số rất khác nhau. Tương tự, Hà Nội và Hải Phòng xếp thấp hơn nhiều so với các thành phố lớn khác.

Một quan sát khác đó là những địa phương được đánh giá có mức công khai, minh bạch tốt hơn có xu hướng đạt điểm số cao hơn ở Chỉ số phát triển con người 2008 (HDI) (xem Biểu đồ 2, trang 5), thể hiện qua mối tương quan có ý nghĩa thống kê lớn giữa PAPI 2010 và HDI 2008 trong khoảng tin cậy 99% ($r=0,540$).



Càng nhiều người dân được biết về tiêu chí hộ nghèo càng khó cho một bộ phận cán bộ chính quyền địa phương lợi dụng việc lập danh sách hộ nghèo để đưa hộ không đủ tiêu chuẩn vào danh sách song lại loại những hộ đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách.

Danh sách hộ nghèo

PAPI đánh giá kết quả của quá trình lập danh sách hộ nghèo và chất lượng của những danh sách đó qua phản hồi của người dân nhằm tìm hiểu mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương trong vấn đề này. PAPI hỏi liệu người dân có cho rằng chuẩn nghèo hiện là 360.000VNĐ/người/tháng hay không, và người dân nhìn nhận chất lượng của danh sách hộ nghèo thông qua bốn chỉ số thành phần.

Chỉ số thành phần thứ nhất cho biết tỉ lệ phần trăm số người được hỏi cho rằng chuẩn nghèo tại thời điểm được hỏi là 360.000VNĐ/người/tháng. Ở hầu hết các địa phương được khảo sát, có khoảng 60%-80% số người được hỏi biết đến chuẩn nghèo này. Đà Nẵng (96%) và TP. Hồ Chí Minh (94%) dường như là những địa phương cung cấp thông tin về chuẩn nghèo tới người dân tốt hơn so với các địa phương khác. Lạng Sơn (92%) cũng làm tốt việc thông tin tới người dân, trong khi đó Lai Châu lại là địa phương thuộc nhóm đứng cuối bảng, với chỉ có 44% số người được hỏi biết đến chuẩn nghèo này.

Chỉ số tiếp theo cho biết tỉ lệ người trả lời phỏng vấn biết danh sách hộ nghèo của xã/phường đã được công bố trong vòng 12 tháng trở lại đây. Không công bố danh sách hộ nghèo là vi phạm quy định của nhà nước, và việc thiếu thông tin sẽ tạo điều kiện cho cán bộ cơ sở lợi dụng làm sai. So với số người biết về chuẩn nghèo, số người trả lời phỏng vấn khẳng định rằng danh sách đã được công bố tại địa phương ít hơn nhiều, chỉ đạt 20% ở Kon Tum và 30% ở Tiền Giang. Giá trị trung vị của toàn mẫu chỉ đạt 62,4%, và hai địa phương là Kiên Giang và Yên Bái đạt được tỉ lệ này. Đà Nẵng có số điểm khá tốt ở chỉ số này, với 88,5% số người trả lời phỏng vấn đã thấy danh sách được niêm yết.

Chỉ số thành phần thứ ba và thứ tư đo lường mức độ chính xác của danh sách hộ nghèo thông qua câu hỏi liệu người dân có biết có trường hợp hộ nghèo thực sự không được vào danh sách và hộ không nghèo lại lọt vào danh sách. Kết quả khảo sát là đáng quan ngại. Gần 70% người trả lời phỏng vấn ở Quảng Trị cho rằng danh sách hộ nghèo đã bỏ sót những hộ đáng được vào, trong khi tỉ lệ này chỉ đạt dưới 20% ở bốn địa phương gồm Thừa Thiên-Huế, Yên Bái, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. Có tới 34,5% người trả lời câu hỏi cho biết danh sách hộ nghèo xã/hộ có sự thiếu chính xác kiểu này, và đây là một tỉ lệ khá cao. Với câu hỏi trên thực tế có hộ không nghèo nào lọt vào danh sách hộ nghèo hay không, phát hiện khảo sát cho thấy có sự khác nhau giữa các tỉnh/thành phố. Có khoảng 10% số người được hỏi ở Cao Bằng và Đà Nẵng cho biết có hiện tượng đó, song tỉ lệ này lên tới 50% và cao hơn ở Hà Nam và Quảng Trị. Trong toàn mẫu khảo sát, có khoảng 27,5% số người được hỏi cho biết có hiện tượng hộ không nghèo lọt vào danh sách hộ nghèo.

Thu chi ngân sách xã/phường

Pháp lệnh THDCCS cũng coi việc minh bạch ngân sách xã/phường là đặc biệt quan trọng, thuộc một trong những nội dung về “quyền được biết” của người dân. Thông tin minh bạch về thu chi ngân sách xã sẽ giúp ngăn ngừa việc lạm dụng công quỹ của cán bộ, phòng ngừa tham nhũng và làm người dân tin tưởng hơn là công quỹ được sử dụng một cách hợp lý, có ý nghĩa.

Chỉ số thành phần thứ nhất cho biết mức độ hiểu biết của người dân về việc thu chi ngân sách ở xã/phường có được niêm yết công khai trong vòng 12 tháng qua. Theo quy định của Luật Ngân sách và Pháp lệnh THDCCS, hàng năm thông tin ngân sách phải được niêm yết tại nơi thuận lợi cho người dân đến đọc, như ở ngoài trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn. Hoặc cách khác là có thể đọc nội dung trên loa truyền thanh xã/phường (trong trường hợp thông báo qua loa phải đọc ba ngày liên tiếp). Đây là một trong những chỉ số quan trọng nhất về minh bạch ở cơ sở. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy những địa phương đứng đầu ở chỉ số này chỉ có 40-50% người trả lời cho biết họ biết rằng ngân sách xã/phường trong năm qua có được công bố công khai (ở Hà Nội là 46%, và ở Phú Thọ là 44,5%). Tỉ lệ này giảm mạnh và xuống chỉ còn 10% tại các tỉnh Lai Châu, Kon Tum, Vĩnh Long và Lạng Sơn. Điểm số trung bình cho toàn mẫu ở chỉ số này chỉ đạt 29,5%. Điều này cho thấy cấp xã/phường cần tuân thủ quy định công khai thu chi ngân sách để người dân được biết.

Công khai thông tin về thu chi ngân sách cấp xã/phường sẽ ngăn ngừa được việc lợi dụng công quỹ, phòng chống tham nhũng, và nâng cao niềm tin của người dân đối với việc chính quyền địa phương sử dụng công quỹ đúng mục đích, có ý nghĩa.



Trong toàn mẫu khảo sát có tới 22,5% số người đã đọc bảng kê công khai thu chi ngân sách của xã/phường cho biết họ không tin thông tin đã được công bố là đúng và đủ.

Chỉ số tiếp theo cho biết tỉ lệ người được phỏng vấn có biết chính quyền cơ sở đã thực hiện công khai thu chi ngân sách đã đọc bảng kê thu chi ngân sách hay chưa. Kết quả khảo sát cho thấy ở địa phương như Phú Thọ, trong 10 người được hỏi chỉ có 1 người đã đọc bảng kê. Đứng ở vị trí cao hơn là Hà Nội, Hậu Giang và Kon Tum, với khoảng 30% số người được hỏi cho biết họ đã xem bảng kê. Có thể nói rằng tỉ lệ không biết chữ cao hay khoảng cách đi đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường quá xa không phải là lý do dẫn đến việc người dân không đọc bảng kê khai thu chi ngân sách xã/phường. Các tỉnh có thứ hạng cao ở chỉ số này có số người đã đọc bảng thu chi ngân sách là 60-70% cũng rải đều trên toàn quốc, trong đó có Thừa Thiên-Huế và TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau, Hà Tĩnh và Lạng Sơn. Có khoảng 25 tỉnh/thành phố đạt tỉ lệ từ 60% trở xuống, và giá trị trung vị cho toàn mẫu là 51%. Với kết quả này, có thể đưa ra một nhận xét là các địa phương cần tạo điều kiện tốt hơn cho người dân tìm hiểu thông tin về ngân sách xã/phường.

Chỉ số cuối cùng kiểm tra chất lượng thông tin được cung cấp trong các tài liệu ngân sách xã/phường được công bố; câu hỏi đặt ra cho người được phỏng vấn là họ có cho rằng thông tin công bố là đầy đủ và chính xác hay không. Câu hỏi này giúp xác định những xã/phường nào chỉ công bố thông tin một cách hình thức. Sự khác biệt giữa các tỉnh/thành phố ở chỉ số này không lớn như ở hai chỉ số trước. Đứng vị trí thấp hơn là Hà Nam, Yên Bái, Hà Tĩnh và Lai Châu, với khoảng 60% số người được hỏi đã đọc thông báo về thu chi ngân sách xã và cho rằng thông tin đó là đầy đủ. Ở Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Bắc Giang và Bình Định, tỉ lệ này lớn hơn 80%. Trong toàn mẫu khảo sát có tới 22,5% số người đã đọc bảng kê ngân sách xã/phường cho biết họ không tin thông tin đã được công bố là đúng và đủ.

Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất

Các điều 5 và 6 của Pháp lệnh THDCCS yêu cầu chính quyền địa phương phải có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến kế hoạch sử dụng đất. PAPI lựa chọn kế hoạch sử dụng đất làm một chỉ số đo tầm quan trọng và khả năng ảnh hưởng của nó đối với đời sống của người dân. Quy hoạch sử dụng đất không minh bạch được coi là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng tham nhũng trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là khi đất thổ cư và đất nông nghiệp đang được chuyển đổi cho các mục đích phát triển kinh tế với tốc độ nhanh chóng.

Chỉ số đầu tiên trong nội dung này là câu hỏi D204 cho biết người dân có biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện nay của xã/phường nơi họ đang cư trú hay không. Đây là một chỉ số cho biết về mức độ công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, và thông tin có đến với người dân hay không. Kết quả khảo sát nhìn chung không mấy khả quan. Chưa đến 25% số người ở 2/3 số tỉnh/thành phố đã khảo sát biết thông tin về kế hoạch sử dụng đất ở địa phương. Kể cả ở những tỉnh/thành phố có số người biết cao nhất (như Đà Nẵng, Vĩnh Long và TP. Hồ Chí Minh), con số này cũng chỉ ở vào khoảng 30-45%. Kiên Giang, Cao Bằng, Điện Biên ở vị trí thấp nhất, với khoảng 10% số người được hỏi biết đến thông tin quy hoạch đất đai. Kon Tum có số người biết thấp nhất, chỉ đạt 6,3%. Trung bình trong toàn mẫu có khoảng 24,45% người trả lời phỏng vấn được biết hoặc có thông tin về quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất.

Chỉ số tiếp theo cho biết người dân có được trao cơ hội tham gia ý kiến về quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất ở xã/phường trước khi kế hoạch được ban hành hay không. Trong toàn mẫu, chỉ có 8,4% số người được phỏng vấn trả lời câu hỏi này. Vĩnh Long và Hà Tĩnh xếp đầu bảng với 17%, trong khi Hải Phòng chỉ có 0,4%.

Chỉ số tiếp theo đánh giá mức độ “dân bản” được thực hiện đến đâu hay chỉ mang tính hình thức thông qua câu hỏi đối với những người đã trả lời có đóng góp ý kiến cho dự thảo quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất là trong văn bản quy hoạch đã được phê duyệt, ý kiến của họ có được chính quyền tiếp thu hay không. Chỉ có 10,4% trong tổng số người trả lời có góp ý cho biết ý kiến của họ đã được tiếp thu. Tỉ lệ này là 0% ở 8 tỉnh (Đồng Nai, Yên Bái, Lai Châu, Hà Nam, Nam Định, Hà Tĩnh, Phú Yên và Tiền Giang) và 10% ở 7 tỉnh có vị trí cao hơn (Phú Thọ, Hưng Yên, Đắk Lắk, Cà Mau, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và Điện Biên). Hải Phòng, địa phương đứng đầu bảng ở chỉ số này, với 67,5% số người đã góp ý kiến cho rằng ý kiến của họ được tiếp thu.

Thiếu minh bạch trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất ở cấp xã/phường có thể ảnh hưởng tới mức độ tham gia của người dân vào quá trình phát triển của địa phương, làm suy giảm niềm tin của người dân vào các cấp chính quyền, khiến người dân nghi ngờ khả năng thông tin quy hoạch đất đai bị giấu giếm để phục vụ lợi ích cục bộ của một số nhóm quyền lực nào đó.



Thiếu công khai, minh bạch về khung giá đất có thể tạo lỗ hổng cho một số cán bộ chính quyền địa phương lợi dụng đưa ra mức giá đền bù không thỏa đáng, và người có đất bị thu hồi sẽ chịu thiệt thòi do không có thông tin hoặc không biết tới đâu để có thông tin về khung giá đất.

Chỉ số thứ tư cho biết tỉ lệ người trả lời phỏng vấn được hỏi cho biết họ bị mất đất do kế hoạch sử dụng đất mới hay không. Chỉ số này tìm hiểu mức độ nhạy cảm và nhận thức của chính quyền địa phương khi lập quy hoạch sử dụng đất, đảm bảo sao cho quy hoạch mới gây ít ảnh hưởng tiêu cực ít nhất đến đời sống của người dân. Thước đo này cho thấy độ biến thiên khá lớn: từ 60-70% người trả lời phỏng vấn bị mất đất do kế hoạch sử dụng đất gần nhất ở các địa phương như Long An, Hà Tĩnh, Kon Tum, đến 10-20% ở TP. Hồ Chí Minh và Vĩnh Long. Gần 70% người trả lời phỏng vấn trong toàn mẫu cho biết họ không bị mất đất trong thời gian gần đây.

Chỉ số thứ năm đánh giá tác động của kế hoạch sử dụng đất ở cộng đồng. Câu hỏi đặt ra với những người được phỏng vấn là kế hoạch sử dụng đất mới ở xã/phường có gây ảnh hưởng tới hộ gia đình của họ như thế nào. Giá trị '1' được gán cho câu trả lời bị ảnh hưởng tiêu cực, '2' là không có tác động nào, và '3' là được lợi từ quy hoạch sử dụng đất mới. Giá trị trung bình của ba giá trị này càng cao, có nghĩa là người dân đánh giá họ được lợi từ quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới. Kết quả khảo sát cho thấy điểm trung vị cho toàn mẫu là 2 điểm, có nghĩa là ở hầu hết các tỉnh/thành phố, người trả lời phỏng vấn không chịu tác động bởi quy hoạch sử dụng đất mới nhất, cho dù là tích cực hay tiêu cực. Điều này cũng được phản ánh qua giá trị tối thiểu và tối đa: thấp nhất là Hưng Yên, đạt 1,8 điểm; cao nhất là TP. Hồ Chí Minh, nơi người dân dường như được hưởng lợi nhiều nhất, đạt 2,47 điểm.

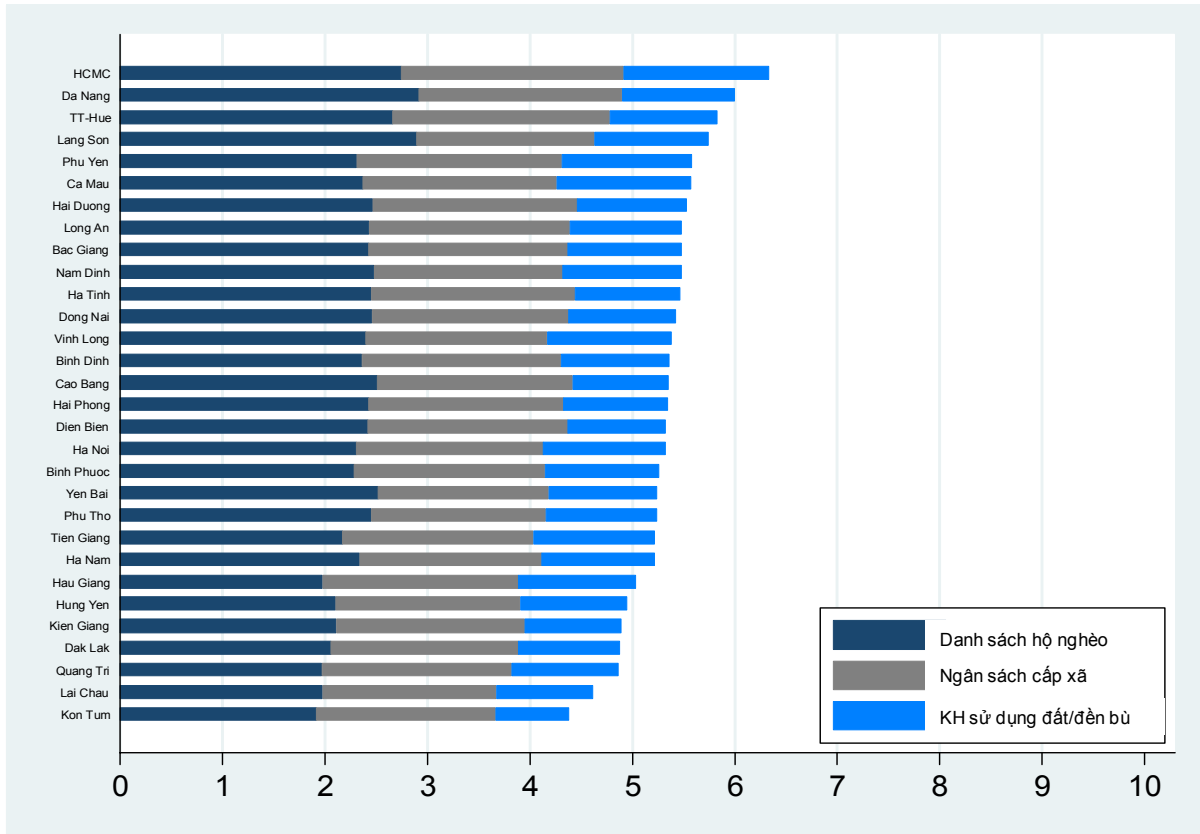
Chỉ số tiếp theo cho biết những người bị mất đất do quy hoạch đất đai mới đây có nhận được tiền đền bù sát với giá thị trường hay không. Ở những địa phương được đánh giá cao nhất cũng chỉ có 30-43% người trả lời câu hỏi nói rằng số tiền đền bù nhận được sát với giá thị trường. Ở Yên Bái, số người có nhận định này là 42,6%. Ở nhiều tỉnh/thành phố, con số này chỉ đạt dưới 5%. Đặc biệt ở Cao Bằng, hầu như không có người trả lời phỏng vấn nào cho rằng tiền đền bù là thỏa đáng. Trong toàn mẫu khảo sát chỉ có 18% số người có cái nhìn tích cực đối với giá đền bù đất.

Chỉ số cuối cùng trong nội dung này là một thước đo hữu hiệu và trực tiếp về công khai, minh bạch. Chỉ số cho biết người dân sẽ làm gì nếu muốn biết giá đền bù đất chính thức do chính quyền địa phương phê duyệt. Trong toàn mẫu, có 39,4% số người trả lời họ biết đến đâu để tìm thông tin. Tỉ lệ này đạt mức cao nhất ở Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh, Nam Định và Hà Nội (với trên 50%), và giảm dần xuống 20% ở một số tỉnh/thành phố khác. Lạng Sơn là một ngoại lệ, với chỉ có 5% số người được hỏi biết đến đâu để tìm hiểu khung giá đất ở địa phương.



Phụ lục bảng biểu

Biểu đồ 1: Công khai, minh bạch ở cấp tỉnh (Trực nội dung 2)

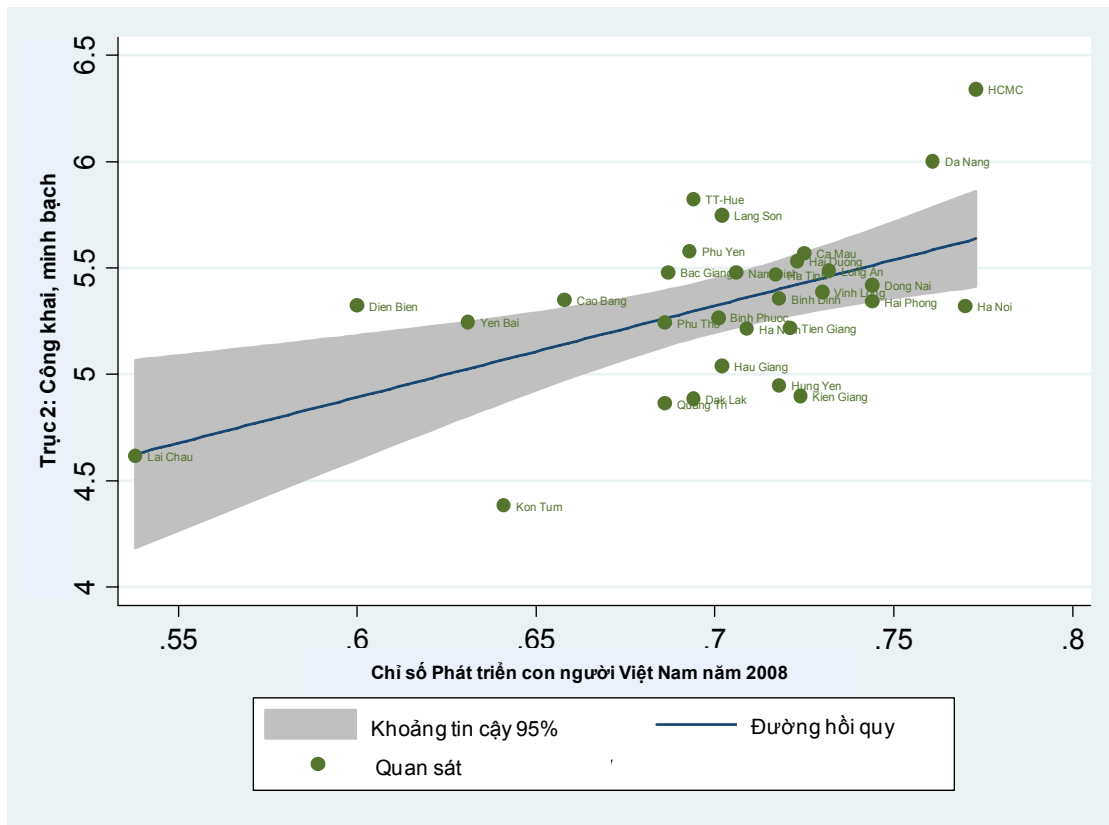


Bảng 1. Các chỉ số thành phần cấu thành Trực nội dung 2

Nội dung thành phần	Tên chỉ số thành phần	Câu hỏi trong Bảng hỏi	Trung vị của toàn mẫu	Khoảng tin cậy 90%	Điểm số của tỉnh/thành phố	Điểm số	Tỉnh/Thành phố
1) Danh sách hộ nghèo	Những hộ có thu nhập dưới < 360,000 VND được xếp vào diện hộ nghèo (% số người trả lời đồng ý)	D201	79.48%	(78.54% 80.43%)	Giá trị tối thiểu	44.15%	Lai Chau
					Trung vị	75.90%	Tien Giang/Nam Dinh
1) Danh sách hộ nghèo	Danh sách hộ nghèo được công bố công khai trong 12 tháng qua (% số người trả lời đồng ý)	D202	64.77%	(63.71% 65.82%)	Giá trị tối thiểu	20.40%	Kon Tum
					Trung vị	62.41%	Kien Giang/Yen Bai
1) Danh sách hộ nghèo	Những hộ thực tế nghèo nhưng không được xếp vào diện hộ nghèo (%)	D202a	34.58%	(32.74% 36.42%)	Giá trị tối thiểu	17.02%	HCMC
					Trung vị	38.21%	Hai Duong/Long An
1) Danh sách hộ nghèo	Số người trên thực tế không nghèo nhưng được xếp vào diện hộ nghèo (%)	D202b	27.47%	(26.31% 28.63%)	Giá trị tối thiểu	9.34%	Cao Bang
					Trung vị	26.64%	Kon Tum/Ca Mau
2) Ngân sách cấp xã	Ngân sách và chi tiêu công của xã được niêm yết công khai (% số người trả lời đồng ý)	D203	29.46%	(28.20% 30.72%)	Giá trị tối thiểu	10.68%	Lai Chau
					Trung vị	26.13%	Da Nang/Binh Dinh
2) Ngân sách cấp xã	Người trả lời đã đọc thông tin về ngân sách xã nếu có niêm yết (%)	D203a	51.44%	(49.31% 53.56%)	Giá trị tối thiểu	46.90%	Ha Noi
					Trung vị	9.20%	Phu Tho
2) Ngân sách cấp xã	Người trả lời đã đọc thông tin về ngân sách xã nếu có niêm yết (%)	D203a	51.44%	(49.31% 53.56%)	Giá trị tối thiểu	49.76%	Ha Nam/Quang Tri
					Trung vị	80.56%	TT-Hue
2) Ngân sách cấp xã	Nếu người trả lời đã đọc bản niêm yết ngân sách và chi tiêu công, họ tin vào sự đầy đủ của thông tin đã được công bố (%)	D203b	77.52%	(76.32% 78.72%)	Giá trị tối thiểu	52.23%	Ha Nam
					Trung vị	72.98%	Dien Bien/Binh Phuoc
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Người dân đã góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện nay của xã/phường (%)	D204	24.45%	(22.41% 26.48%)	Giá trị tối thiểu	95.65%	HCMC
					Trung vị	6.32%	Kon Tum
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Người trả lời biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện nay của xã/phường (%)	D204	24.45%	(22.41% 26.48%)	Giá trị tối thiểu	22.05%	Ca Mau/Hung Yen
					Trung vị	43.18%	Da Nang
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Nếu đã đóng góp ý kiến, quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất đã tiếp thu ý kiến đóng góp (% số người đồng ý)	D205a	10.38%	(9.67% 11.10%)	Giá trị tối thiểu	0.38%	Hai Phong
					Trung vị	7.28%	Hung Yen/Binh Phuoc
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Người trả lời phỏng vấn KHÔNG bị mất đất do quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới (%)	D207	68.17%	(66.86% 69.48%)	Giá trị tối thiểu	16.98%	Vinh Long
					Trung vị	29.11%	Lai Chau
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Giá đền bù cho đất bị thu hồi xấp xỉ giá thị trường (% số người đồng ý)	D207a & D207b	17.74%	(16.73% 18.76%)	Giá trị tối thiểu	0.00%	Phu Tho/TT-Hue
					Trung vị	67.52%	Hai Phong
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Người trả lời phỏng vấn biết nơi đến tham khảo bảng giá đất chính thức (%)	D208	39.42%	(37.82% 41.02%)	Giá trị tối thiểu	29.11%	Kon Tum
					Trung vị	63.61%	Hung Yen/Phu Tho
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Tác động của quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới tới gia đình người trả lời phỏng vấn (1. Bất lợi; 2 Không ảnh hưởng gì; 3. Có lợi)	D206	2.04	(2.022 2.054)	Giá trị tối thiểu	87.90%	HCMC
					Trung vị	0.00%	Cao Bang
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Tác động của quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới tới gia đình người trả lời phỏng vấn (1. Bất lợi; 2 Không ảnh hưởng gì; 3. Có lợi)	D206	2.04	(2.022 2.054)	Giá trị tối thiểu	16.80%	Hai Phong/Ha Tinh
					Trung vị	42.36%	Yen Bai
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Tác động của quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới tới gia đình người trả lời phỏng vấn (1. Bất lợi; 2 Không ảnh hưởng gì; 3. Có lợi)	D206	2.04	(2.022 2.054)	Giá trị tối thiểu	5.11%	Lang Son
					Trung vị	30.64%	Long An/Quang Tri
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Tác động của quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới tới gia đình người trả lời phỏng vấn (1. Bất lợi; 2 Không ảnh hưởng gì; 3. Có lợi)	D206	2.04	(2.022 2.054)	Giá trị tối thiểu	56.17%	Phu Yen
					Trung vị	1.84	Hung Yen
3) sử dụng đất và giá đền bù đất	Tác động của quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất mới tới gia đình người trả lời phỏng vấn (1. Bất lợi; 2 Không ảnh hưởng gì; 3. Có lợi)	D206	2.04	(2.022 2.054)	Giá trị tối thiểu	2.01	Lang Son/Yen Bai
					Trung vị	2.47	HCMC



Biểu đồ 2. Mối tương quan giữa Trục nội dung 2 về Công khai, minh bạch của Chỉ số PAPI 2010 với Chỉ số Phát triển con người Việt Nam năm 2008 (HDI)



*Chỉ số Phát triển con người Việt Nam (HDI) là một thước đo tổng hợp về hiện trạng phát triển con người ở ba lĩnh vực: (i) giáo dục, (ii) y tế và (iii) thu nhập. Số liệu tính toán HDI được Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tổng hợp từ dữ liệu thống kê của Tổng cục Thống kê.

Để biết thêm chi tiết, xin tham khảo CECODES, MTTQ & UNDP (2011). **Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI): Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân.** Hà Nội

hoặc liên hệ:
 Đặng Hoàng Giang (CECODES): giang.dang@cecodes.org
 Jairo Acuña-Alfaro (UNDP): jairo.acuna@undp.org

www.papi.vn



Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng



Mặt trận Tổ quốc Việt Nam



Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc